

Số: 161 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Chuyển đổi số" giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Chuyển đổi số" giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện việc chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản về tư duy trong hoạt động quản lý điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các mặt của đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp góp phần hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 571/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Khuyến khích doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số nhằm tạo ra nền kinh tế số, công dân số đồng thời thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp số;

- Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong Phong trào thi đua nhằm tạo sức lan tỏa, nêu gương trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng tới các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp coi việc thực hiện Phong trào thi đua là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần triển khai trong thời gian tới;

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, khen thưởng các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến, có cách làm hay, sáng tạo trong Phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

Cần bám sát các nội dung của Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 triển khai có hiệu quả bảo đảm chất lượng, tiến độ về thời gian và tập trung một số nội dung sau:

a) Ưu tiên chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, tạo lập dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và ký số văn bản điện tử; từng bước nâng cao chỉ số xếp hạng của tỉnh về chuyển đổi số.

b) Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan Nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng. Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, kế hoạch liên quan xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của tỉnh. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu đã có.

c) Tăng khả năng tiếp cận cuộc cách mạng công nghệ 4.0, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số; tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử, triển khai, thúc đẩy các hoạt động thanh toán điện tử, sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử, ứng dụng thẻ ngân hàng trực tuyến, triển khai sử dụng thanh toán qua điện thoại di động, tối ưu hóa cơ sở hạ tầng viễn thông và sử dụng dịch vụ bưu chính.

d) Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số, nâng cao tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng, người ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân, hộ gia đình có địa chỉ số; phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp; tăng cường tính minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ lệ sử dụng thiết bị di động thông minh của người dân trong thực hiện chuyển đổi số, cung cấp thiết bị số giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối với các doanh nghiệp

a) Cập nhật mô hình kinh doanh số mới bên cạnh đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh.

b) Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh, khuyến khích hợp tác trong lĩnh vực công nghệ số; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, giao dịch điện tử về tài chính; xây dựng, phát triển nền tảng thương mại điện tử để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của doanh nghiệp; đầu tư cho nghiên cứu phát triển, xây dựng nền tảng công nghệ số dùng chung, phát triển hệ sinh thái số cho doanh nghiệp.

3. Đối với các lĩnh vực ưu tiên

Trong mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2025, để thực hiện hiệu quả và bảo đảm về tiến độ thời gian cũng như chất lượng những lĩnh vực ưu tiên yêu cầu các sở, ngành, đơn vị có các lĩnh vực ưu tiên cần tăng cường công tác thi đua để đạt được các kết quả tốt nhất, cụ thể:

a) Lĩnh vực Y tế: Sở Y tế triển khai nâng cấp cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng số trong y tế trên các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động y tế để chăm sóc sức khỏe cho người dân.

b) Lĩnh vực Giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện và chuẩn hóa các dữ liệu chuyên ngành, liên thông, tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả; đẩy mạnh phát triển nền tảng hỗ trợ dạy học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Triển khai xây dựng và áp dụng ứng dụng số trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng số tại các đơn vị đào tạo.

c) Lĩnh vực Văn hóa: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo làm tốt công tác phát triển thông tin quảng bá du lịch tỉnh trên các nền tảng số qua đó cung cấp các thông tin chính thống về các địa điểm, loại hình du lịch cho du khách trong và ngoài nước; nâng cấp hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến với Thái Bình; tăng cường số hóa trong lĩnh vực di sản văn hóa để mọi người dân và du khách có nhiều cách tiếp cận với lịch sử và con người Thái Bình.

d) Lĩnh vực Nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai có chất lượng và hiệu quả số hoá dữ liệu ngành để nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, phát triển ngành góp phần phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

đ) Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thái Bình xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử với các đơn vị liên quan cả khu vực công và tư; đẩy mạnh hoạt động triển khai thanh toán điện tử, đưa ứng dụng online banking vào trong các hoạt động của đời sống kinh tế; triển khai thí điểm sử dụng mobile money trên địa bàn tỉnh.

e) Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Sở Giao thông vận tải tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển giải pháp giao thông thông minh, logistics trên địa bàn tỉnh; tăng cường ứng dụng triển khai giao thông thông minh, logistics; từng bước

thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics để đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

f) Lĩnh vực Tài nguyên môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường. Triển khai các biện pháp để kiểm soát quản lý tình hình hiện tại các lĩnh vực của ngành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh.

g) Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh chủ động tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh; xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh; xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động; làm tốt các nhiệm vụ được giao trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

h) Lĩnh vực Xây dựng: Sở Xây dựng xây dựng cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý chuyên môn về công tác quy hoạch xây dựng, số hoá các đề án quy hoạch để quản lý và công khai trên Cổng Thông tin của Sở; thí điểm xây đô thị thông minh trong việc lựa chọn tiêu chí, tiêu chuẩn áp dụng, xây dựng cơ sở dữ liệu số các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm kết nối với trung tâm điều hành đô thị thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở, công sở, các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội được cấp phép hàng năm, chỉ số giá một số loại bất động sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về vật liệu xây dựng (vật liệu xây dựng, nhà cung cấp, nguồn nguyên liệu dùng cho sản xuất vật liệu xây dựng...); xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực ngành xây dựng; lựa chọn doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng để chuyển đổi số; triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và ứng dụng khoa học công nghệ cho việc chuyển đổi số đến năm 2025.

i) Lĩnh vực Nội vụ: Sở Nội vụ triển khai số hoá tài liệu hồ sơ lưu trữ, xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu; đầu tư nâng cấp trang thiết bị, hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử để thực hiện quy trình nghiệp vụ lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử; tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về lưu trữ điện tử.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của tỉnh về chuyển đổi số; đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận và hoạt động trong môi trường kinh tế số;

- Tăng cường công tác tham mưu cơ chế chính sách, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về tính pháp lý của dữ liệu số; quy định số hóa dữ liệu; quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; quy định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức và doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số;



- Tăng cường nguồn lực về kinh tế và con người để tiến tới hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế số, ưu tiên chuyển đổi số trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, văn hoá, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải và logistics, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp, xây dựng, nội vụ;

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc kết nối dữ liệu mở, dùng chung hạ tầng thông tin, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức tương tác trên không gian số đạt được hiệu quả cao nhằm giảm chi phí khi sử dụng các dịch vụ số;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường thời lượng tuyên truyền các nội dung của Phong trào thi đua, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến và cách làm hay trong thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đối với doanh nghiệp

- Đổi mới quy trình vận hành, sản xuất, kinh doanh truyền thống sang mô hình chuỗi cung ứng số, liên kết từ khâu sản xuất, thương mại đến sử dụng làm tăng năng suất cũng như hiệu quả lao động;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại doanh nghiệp; quan tâm đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn và có các chính sách ưu đãi đối với nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác chuyển đổi số;

- Số hóa sản phẩm để nâng cao chất lượng dịch vụ giúp doanh nghiệp luôn đi trước công nghệ tiên tiến và tạo ra một cơ sở hạ tầng nhanh nhạy cần thiết để liên tục đổi mới và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng và nhu cầu của người tiêu dùng.

IV. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các đơn vị thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các doanh nghiệp.

b) Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu hoặc tham gia Phong trào thi đua; doanh nhân.

2. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng cấp Nhà nước: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (nếu có).

b) Khen thưởng cấp tỉnh: Khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào.

3. Tiêu chuẩn thi đua: Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu bảo đảm các tiêu chí trong phong trào thi đua và được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá xếp hạng như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành:

Có tổng điểm các chỉ số: Nhận thức số; thể chế số; hạ tầng số; nhân lực số; an toàn thông tin mạng; hoạt động chính quyền số được đánh giá xếp hạng từ 01 đến 03 cấp sở, ban, ngành và đạt tỷ lệ từ 90% trở lên trong thang điểm đánh giá của bộ chỉ số.

b) Đối với huyện, thành phố

Có tổng điểm các chỉ số: Nhận thức số; thể chế số; hạ tầng số; nhân lực số; an toàn thông tin mạng; hoạt động chính quyền số; hoạt động kinh tế số; hoạt động xã hội số được đánh giá xếp hạng từ 01 đến 02 cấp huyện, thành phố và đạt điểm số từ 90% trở lên trong thang điểm đánh giá của bộ chỉ số.

c) Đối với xã, phường, thị trấn

Có tổng điểm các chỉ số: Nhận thức số; thể chế số; hạ tầng số; nhân lực số; an toàn thông tin mạng; hoạt động chính quyền số; hoạt động kinh tế số; hoạt động xã hội số được đánh giá xếp hạng từ 01 đến 02 của mỗi huyện thành phố và đạt điểm số từ 90% trở lên trong thang điểm đánh giá của bộ chỉ số.

d) Đối với đơn vị thuộc và trực thuộc

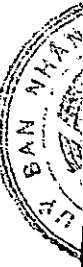
- Đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành: Là tập thể làm tốt công tác tham mưu cho sở, ban, ngành thực hiện có hiệu quả tiến độ theo Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; lĩnh vực chuyển đổi số của sở, ban, ngành được cơ quan có thẩm quyền đánh giá xếp hạng từ 01 đến 10.

- Đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (trừ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn): Là tập thể làm tốt công tác tham mưu cho huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả tiến độ theo Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; lĩnh vực chuyển đổi số của huyện, thành phố được cơ quan có thẩm quyền đánh giá xếp hạng trong từ 01 đến 03.

đ) Đối với doanh nghiệp: Là doanh nghiệp đi đầu trong từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, chủ động ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của doanh nghiệp để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

e) Đối với cá nhân

- Là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương: Tham mưu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo Kế



hoạch chuyển đổi số của tỉnh; lĩnh vực chuyển đổi số được giao phụ trách tại đơn vị được cơ quan có thẩm quyền đánh giá xếp hạng: từ 01 đến 10 đơn vị dẫn đầu các sở, ban, ngành; từ 01 đến 03 đơn vị dẫn đầu mỗi huyện, thành phố; từ 01 đến 02 đơn vị dẫn đầu các xã, phường, thị trấn của mỗi huyện, thành phố.

- Đối với doanh nhân: Tích cực trong đầu tư cơ sở hạ tầng về chuyển đổi số; đi đầu trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0; xây dựng đội ngũ công nhân và người lao động có trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

4. Số lượng

- Đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn: Trên cơ sở thành tích đạt được và tiêu chuẩn quy định ở trên đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (trừ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn): Mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho không quá 01 tập thể thuộc hoặc trực thuộc.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Mỗi sở, ban, ngành đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho không quá 01 cá nhân; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho không quá 02 cá nhân.

- Đối với doanh nghiệp, doanh nhân: Đạt thành tích theo tiêu chuẩn trên.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp

- Xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua trong Quý IV năm 2023;

- Tiến hành sơ kết Phong trào thi đua vào Quý IV năm 2024 và tổng kết Phong trào thi đua vào Quý IV năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết Phong trào thi đua vào Quý IV năm 2024; tổng kết Phong trào thi đua vào dịp tổng kết năm 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua đạt hiệu quả cao;

- Kịp thời phát hiện các nhân tố mới, cách làm hay, gương điển hình trong Phong trào thi đua để tuyên truyền và giới thiệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào (qua Sở Thông tin và Truyền thông); xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.



2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, mở chuyên trang, chuyên mục tăng cường thời lượng, thời gian phát sóng trong chuyên mục về chuyển đổi số, đăng tải các bài viết về chuyển đổi số nhằm thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ số để thực hiện các giao dịch điện tử trên không gian mạng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, hiệu chỉnh, bổ sung, sửa đổi các chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, liên quan kiến nghị, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh Phong trào thi đua;

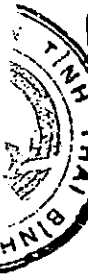
- Chủ trì xét chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện và kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh Phong trào thi đua; hướng dẫn tổng kết và khen thưởng phong trào khi sơ kết, tổng kết hoặc thúc đẩy phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả tổ chức thực hiện Phong trào thi đua trong nội dung báo cáo công tác thi đua, khen thưởng hằng năm; thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân trong Phong trào thi đua.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Tổ chức, triển khai Phong trào thi đua đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; lựa chọn các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu để giới thiệu, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; lựa chọn, đề nghị cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Phong trào thi đua (qua Sở Thông tin và Truyền thông) vào dịp sơ kết, tổng kết.



Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Chuyển đổi số" giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /*suong*

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

AS



CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Thận